TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 01 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Th - sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Đội 5, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Vì Văn Đ - sinh năm 1987.
Nơi cư trú: Đội 5, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị Th và anh Vì Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Quàng Thị Th và anh Vì Văn Đ thuận tình ly hôn.

**** Về con chung***: Anh Vì Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Thị Mai Lan - sinh ngày 29/8/2008 và Vì Hoàng Tiệp - sinh ngày 26/10/2010 cho đến khi đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền

của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**** Về tài sản và nợ:***

- Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003357 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho chị Quàng Thị Th số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Th;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ